

TUẦN 12:

Thứ Hai ngày 24 tháng 11 năm 2025

Hoạt động trải nghiệm

SHDC: TRƯỜNG HỌC HẠNH PHÚC

Tiếng Việt**BÀI 21- ĐỌC : THẢ ĐIỀU (Tiết 1+2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng các từ khó, biết đọc bài thơ Thả điều của Trần Đăng Khoa, biết ngắt nghỉ, nhấn giọng phù hợp.

- Hiểu nội dung bài: Nhận biết được vẻ đẹp của cánh điều, vẻ đẹp của làng quê (qua bài đọc và tranh minh họa).

***Góp phần hình thành phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực: Tự chủ tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo; NL ngôn ngữ; phát triển năng lực văn học: nhận biết các sự việc trong câu chuyện: chúng mình là bạn qua tranh minh họa.

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. Bồi dưỡng tình yêu quê hương, yêu các trò chơi tuổi thơ;

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Học liệu ĐT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi hs đọc bài : Nhím nâu kết bạn. - Vì sao nhím nâu lại kết bạn với nhím trắng? - GV nhận xét - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? + Các bạn trong tranh đang chơi trò chơi gì? + Em biết gì về trò chơi này? <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p>2. Đọc văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: đọc rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi khổ thơ... - Bài thơ này được chia làm mấy khổ? Vì sao em biết? - Luyện đọc lần 1 Luyện đọc từ khó <i>no gió, lười liềm, nông trời,...</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - vì nhím trắng tốt bụng thân thiện vui vẻ nhím nâu đã nhận thấy ra và kết bạn - Tranh vẽ các bạn đang thả điều - HS chia sẻ Các bạn đang chơi trò chơi thả điều - Trò chơi này có cánh điều được làm bằng khung tre dán giấy có buộc dây dài.... - HS mở sách trang 94 - Cả lớp đọc thầm. - 5 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ. - HS đọc tiếp nối đoạn lần 1 và đưa ra từ khó - HS luyện đọc cá nhân, ĐT

<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS luyện đọc từ khó - Luyện đọc lần 2 - HS luyện đọc từng đoạn trước lớp và chia sẻ: giải nghĩa từ - Luyện đọc lần 3 - GV hướng dẫn HS ngắt nhịp thơ: <i>Trời/ như cánh đồng; Xong mùa gặt hái;</i> <i>Điều em/ - lưỡi liềm; Ai quên/ bỏ lại.</i> - Luyện đọc cá nhân GV tổ chức cho HS luyện đọc các khổ thơ theo cá nhân - HS thi đọc - GV cho HS đọc cả bài 3. Trả lời câu hỏi. - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr. 95. - Gọi TBHT chia sẻ trước lớp. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - Nhận xét, tuyên dương HS. 4. Luyện đọc lại. - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng một khổ thơ mà HS thích - Gọi HS đọc toàn bài. - Nhận xét, khen ngợi. 5. Luyện tập theo văn bản đọc. - Gọi HS đọc lần lượt 2 yêu cầu sgk/ tr.98. - Câu 1: Từ ngữ nào được dùng để nói âm thanh của sáo diều? - Tuyên dương, nhận xét. - Câu 2: Dựa theo khổ thơ thứ tư nói một câu tả cánh diều? - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét chung, tuyên dương HS. 6. Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? - GDHS Quyền được tham gia hoạt động vui chơi,... 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc các khổ thơ và chia sẻ đưa ra câu đố, từ giải nghĩa sông ngân, nông - 2-3 HS luyện đọc. - 2-3 HS luyện đọc. - 2-3 HS đọc. - 1 HS đọc - HS lần lượt chia sẻ ý kiến: C1: Những sự vật giống cánh diều được nhắc tới trong bài thơ: thuyền, trăng, hạt cau, liềm, sáo. C2: Hai khổ thơ “ Sao trời trôi qua/ Diều thành trăng vàng” tả cánh diều vào lúc nào? Đáp án đúng: c. C3: Khổ thơ cuối bài muốn nói điều gì? Đáp án đúng: c. C4: Em thích khổ thơ 4 vì khổ thơ được nói như cái liềm. - HS lắng nghe, đọc thầm. - 2-3 HS đọc. - 2HS đọc. - Các từ no gió, uốn cong - 2-3 HS đặt câu theo yêu cầu - Cánh diều giống như lưỡi liềm. - Cánh diều cong cong thật đẹp. - HS chia sẻ. - HS lắng nghe
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

- Cho HS vẽ bức tranh mình tham gia chơi thả diều... - GV nhận xét giờ học.	- HS vẽ tranh, về nhà hoàn thiện nốt.
--------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Toán

BÀI 22: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số.
- Nhận biết được ý nghĩa thực tiễn của phép trừ thông qua tranh vẽ, hình ảnh.
- Giải bài toán bằng một phép tính liên quan.

***Góp phần hình thành phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực: Tự chủ tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo; NL tính toán, tư duy toán học,..
- Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Học liệu ĐT; Phiếu HT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>- GV cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh ai đúng?” với các phép tính sau:</p> <p style="padding-left: 40px;">$16 - 7 = ?$ $14 - 8 = ?$</p> <p style="padding-left: 40px;">$17 - 8 = ?$ $13 - 5 = ?$</p> <p>- GVNX kết nối bài</p> <p>2. Hình thành kiến thức mới:</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.83</p> <p>- Bức tranh có mấy nhân vật</p> <p>+ Đọc lời của từng nhân vật trong tranh?</p> <p>+ Để tìm số bơ ta làm phép tính gì?</p> <p>+ Nêu phép tính?</p> <p>- GV nêu: $32 - 7$</p> <p>+ Đây là phép trừ số có mấy chữ số trừ số có mấy chữ số ?</p> <p>- Yêu cầu HS lấy bộ đồ dùng Toán 2 .</p> <p>Lấy que tính thực hiện $32 - 7$</p> <p>- Cô lấy 3 bó que tính, mỗi bó có 10 que tính và 2 que tính rời</p> <p>- Cô lấy được bao nhiêu que tính?</p>	<p>- HS chơi</p> <p>- HS quan sát tranh</p> <p>- Có 3 nhân vật</p> <p>- HS lần lượt đọc nhân vật</p> <p>- Làm phép tính trừ</p> <p>+ $32 - 7$</p> <p>+ Số có hai chữ số trừ số có một chữ số.</p> <p>- HS lấy theo</p> <p>- HS 32 que tính.</p>

<p>- Yêu cầu HS tách 1 bó que tính và 2 que tính dôi thì ta có mấy que tính? .</p> <p>- 12 que tính ta bớt đi 7 que tính ta còn bao nhiêu que tính? Em làm như nào?</p> <p>- Lấy 1 bó que tính đi ta còn lại mấy bó que tính?</p> <p>- 2 bó que tính, mỗi bó có 10 que tính như vậy ta có bao nhiêu que tính?</p> <p>- 20 que tính và còn 5 que tính rời nữa thì ta có mấy que tính?</p> <p>- Ngoài cách làm đó ta thực hiện cách nào để nhanh và thuận tiện nhất?</p> <p>- Khi đặt tính trừ theo cột dọc ta chú ý điều gì ?</p> <p>- Khi thực hiện phép tính trừ theo cột dọc ta chú ý điều gì?</p> <p style="padding-left: 20px;">GV chốt kiến thức.</p> <p>3. Hoạt động:</p> <p>Bài 1/ 84</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV cho HS làm bài vào vở</p> <p>- Gọi Hs làm bài</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2/83</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- Bài tập có mấy yêu cầu ?</p> <p>- GV cho HS làm vở bài tập</p> <p>- Gọi HS chia sẻ</p> <p>Lưu ý cho HS việc đặt tính các thẳng hàng. Và khi thực hiện phép tính thực hiện từ phải qua trái.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p>	<p>- Ta sẽ có 12 que tính</p> <p>- Còn 5 que tính, ta làm trừ $12 - 7 = 5$</p> <p>- Còn lại 2 bó</p> <p>- Thực hiện: Đặt tính rồi tính.</p> <p>- Có 20 que tính</p> <p>- 25 que tính</p> <p>- HS ta đặt tính và tính</p> <p>- Ta viết các số cùng hàng thẳng cột nhau</p> <p>- Ta thực hiện từ phải sang trái</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS Tính</p> <p>- HS làm bài tập vào vở</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: right;">42</td> <td style="text-align: right;">56</td> <td style="text-align: right;">60</td> <td style="text-align: right;">75</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">-</td> <td style="text-align: right;">-</td> <td style="text-align: right;">-</td> <td style="text-align: right;">-</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;"><u>8</u></td> <td style="text-align: right;"><u>9</u></td> <td style="text-align: right;"><u>5</u></td> <td style="text-align: right;"><u>6</u></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">34</td> <td style="text-align: right;">47</td> <td style="text-align: right;">55</td> <td style="text-align: right;">61</td> </tr> </table> <p>- HS chia sẻ bài làm</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS Đặt tính rồi tính</p> <p>- Bài tập có 2 yêu cầu</p> <p>- HS làm vở bài tập</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: right;">64</td> <td style="text-align: right;">70</td> <td style="text-align: right;">83</td> <td style="text-align: right;">41</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">-</td> <td style="text-align: right;">-</td> <td style="text-align: right;">-</td> <td style="text-align: right;">-</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;"><u>8</u></td> <td style="text-align: right;"><u>7</u></td> <td style="text-align: right;"><u>4</u></td> <td style="text-align: right;"><u>5</u></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">52</td> <td style="text-align: right;">63</td> <td style="text-align: right;">79</td> <td style="text-align: right;">36</td> </tr> </table> <p>- HS chia sẻ</p>	42	56	60	75	-	-	-	-	<u>8</u>	<u>9</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	34	47	55	61	64	70	83	41	-	-	-	-	<u>8</u>	<u>7</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	52	63	79	36
42	56	60	75																														
-	-	-	-																														
<u>8</u>	<u>9</u>	<u>5</u>	<u>6</u>																														
34	47	55	61																														
64	70	83	41																														
-	-	-	-																														
<u>8</u>	<u>7</u>	<u>4</u>	<u>5</u>																														
52	63	79	36																														

<p>- Đánh giá, nhận xét bài HS. Bài 3 /84 - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán cho biết gì?</p> <p>- Bài toán hỏi gì?</p> <p>- Bài toán này thuộc dạng toán gì? - Muốn đi tìm số dưa hấu Mai An Tiêm thả lần 2 ta làm như thế nào?</p> <p>- YC HS làm bài vào vở ô li. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Đánh giá, nhận xét bài HS. - GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>4. Vận dụng: - Cho HS tham gia TC: Bắn tên nêu kết quả một số phép tính trừ,... - Hôm nay em học bài gì? - Nhận xét giờ học.</p>	<p>- 2 -3 HS đọc. - Ngày thứ nhất Mai An Tiêm thả 34 quả dưa hấu xuống biển . Ngày thứ hai Mai An Tiêm thả ít hơn ngày thứ nhất 7 quả - Hỏi ngày thứ hai Mai An Tiêm thả bao nhiêu quả dưa hấu xuống biển? - Thuộc dạng toán ít hơn một đơn vị - HS ta làm phép trừ</p> <p>- HS làm bài.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Ngày thứ hai Mai An Tiêm thả xuống biển số quả là:</p> <p style="text-align: center;">$34 - 7 = 27$ (quả) Đáp số : 27 quả dưa hấu</p> <p>- 1-2 HS trả lời. - HS nêu.</p> <p>- HS tham gia chơi</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

Luyện Tiếng Việt
LUYỆN ĐỌC: THẢ ĐIỀU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Luyện kỹ năng đọc đúng, rành mạch bài thơ; lưu ý phát âm chuẩn những tiếng có âm đầu L/N trong bài thơ.

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài đọc.

*** Góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất:**

+ Năng lực: Tự chủ tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Phát triển năng lực ngôn ngữ.

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; HS có nhận thức về vẻ đẹp cảnh diều nơi làng quê,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu HT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho lớp hát bài: Lớp chúng ta đoàn kết - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2. Luyện đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cho vài HS đọc toàn bài + GV cho HS tìm các từ khó đọc trong bài; từ có L/N - Cho HS luyện cá nhân, trong nhóm; trước lớp. - Sửa cho HS phát âm ngọng - GV nhận xét, khen HS + Cho HS đọc theo đoạn, cả bài <ul style="list-style-type: none"> - GV sửa sai, nhận xét. - Học thuộc lòng bài thơ <p>2. HDHS làm bài tập</p> <p>Bài 1: Từ ngữ nào được dùng để nói âm thanh của sáo diều?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyên dương, nhận xét. <p>Câu 2: Dựa theo khổ thơ thứ tư nói một câu tả cánh diều?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét chung, tuyên dương HS. <p>6. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em đã chơi thả diều chưa? - Sự thú vị của trò chơi này? - GDHS Quyền được tham gia hoạt động vui chơi,... 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS tìm từ: no gió, là, lưỡi liềm, lúa, làng - HS luyện đọc cá nhân, theo nhóm, trước lớp - HS nghe. - HS đọc trong nhóm nhóm đôi, đọc trước lớp. - HS nhận xét, đánh giá bạn. <ul style="list-style-type: none"> - 2HS nêu. - Các từ thổi vang, trong ngần, chơi vui, réo vang... - 2-3 HS đặt câu theo yêu cầu - Cánh diều giống như lưỡi liềm. - Cánh diều cong cong thật đẹp. <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ. - HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Thứ Ba ngày 25 tháng 11 năm 2025

Tiếng Việt

BÀI 21: THẢ DIỀU(Tiết 3): VIẾT: CHỮ HOA L

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết viết chữ viết hoa L cỡ vừa và cỡ nhỏ.
- Viết đúng câu ứng dụng: Làng quê xanh bóng tre.

***Góp phần hình thành phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển NL: NL ngôn ngữ, NL văn học, sáng tạo. Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm. Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Học liệuĐT; Mẫu chữ hoa L

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nghe bài hát: Chữ đẹp mà nét càng ngoan. - GV dẫn dắt, kết nối vào bài mới <hr/> <p>2. Hình thành kiến thức mới:</p> <p>* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.</p> <p>HD1. Hướng dẫn viết chữ hoa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa L. - GV hướng dẫn HS quan sát chữ viết hoa H - Giáo viên hướng dẫn học sinh nhận xét: <ul style="list-style-type: none"> + Chữ L hoa cao mấy li? Rộng mấy li? + Chữ hoa L gồm mấy nét? Đó là những nét nào? - Giáo viên nêu cách viết chữ. - Giáo viên HD cách viết chữ L cỡ vừa trên màn hình. <ul style="list-style-type: none"> • Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 6, viết một nét cong lượn dưới như viết phần đầu của chữ C và G • Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, sau đó đổi chiều bút viết nét lượn ngang • Nét 3: từ điểm dừng bút nét 2 tạo một vòng xoắn nhỏ ở thân chữ điểm dừng bút là giao điểm của đường kẻ ngang 2 và đường kẻ dọc 5. <p>* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên giới thiệu câu ứng dụng. - Gọi học sinh đọc câu ứng dụng. - GV giải thích nghĩa của câu tục ngữ: Làng quê xanh mát bóng tre: ngoài việc 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - Học sinh quan sát và lắng nghe <hr/> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh quan sát - Cao 5 li, độ rộng 5 li (cỡ nhỏ cao 2,5 li, rộng 2,5 li) - Chữ H viết hoa cỡ vừa là sự kết hợp của 3 nét cơ bản: <ul style="list-style-type: none"> + Nét 1 nét cong dưới + Nét 2 lượn dọc + Nét 3 nét lượn ngang - Học sinh lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - Học sinh đọc câu ứng dụng - Lắng nghe

học thầy cô ở trường lớp, chúng ta còn có thể học hỏi từ bạn bè xung quanh.

- Hướng dẫn học sinh quan sát nhận xét:

+ Các chữ **L, , h, b, g** cao mấy li?

+ Chữ **t** cao mấy li?

+ Chữ **q** cao mấy li?

+ Những con chữ còn lại có độ cao bằng nhau và cao mấy li?

+ Đặt dấu thanh ở những chữ cái nào

+ Vị trí đặt dấu chấm cuối câu?

+ Khoảng cách giữa các chữ như thế nào?

- Giáo viên lưu ý học sinh cách viết liền mạch.

*** Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**

+ Hướng dẫn viết vào vở.

- Giáo viên nêu yêu cầu viết:

+ 1 dòng chữ **L** cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ

+ 1 dòng chữ **L** cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ

+ 1 dòng chữ **Làng** cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ

+ 3 dòng câu ứng dụng cỡ nhỏ.

+ Viết bài:

- Giáo viên quan sát, uốn nắn

3. Vận dụng:

- Hôm nay em học bài gì?

- Cho HS tìm các câu ca dao, tục ngữ có L đầu câu và viết.

- GV nhận xét giờ học.

- Quan sát và trả lời:

- Cao 2,5 li

- 1,5 li

- Chữ q cao 2 li

- Các chữ còn lại cao 1 li

+ Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu huyền đặt trên chữ a (Làng, mát chữ o (bóng), dấu nặng đặt dưới chữ cái o (học), a (bạn).

+ Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái n trong tiếng bạn.

+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng 1 chữ cái o.

- Quan sát, lắng nghe

- Lắng nghe và thực hiện

- Học sinh viết bài

- HS tìm và viết bài:

Lá lành đùm lá rách.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Tiếng Việt

BÀI 21: THẢ ĐIỀU (Tiết 4).

Nói và nghe: KỂ CHUYỆN CHÚNG MÌNH LÀ BẠN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về tình bạn của ếch ộp, sơn ca và nai vàng.

- Nói được điều mỗi người thuộc về một nơi khác nhau, mỗi người có khả năng riêng, nhưng vẫn mãi là bạn của nhau .

***Góp phần hình thành phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực: Tự chủ tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Phát triển năng lực ngôn ngữ; NL văn học...

- Phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Học liệuĐT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nghe bài hát “Lớp chúng ta đoàn kết”, tác giả: Mộng Lân. - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2.2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Nghe kể chuyện: Chúng mình là bạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nghe kể lần 1 - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh trao đổi nhóm để nêu tên các con vật. - GV kể 2 lần kết hợp hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Theo em, ếch ộp, sơn ca và nai vàng chơi với nhau như thế nào? + Ba bạn thường kể cho nhau nghe những gì? + Ba bạn nghĩ ra cách gì để tận mắt thấy những điều đã nghe? + Ếch ộp, sơn ca và nai vàng đã rút ra được bài học gì? - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, động viên HS. - GDHS <i>Quyền được tham gia vui chơi, hội họp,..</i> <p>* Hoạt động 2. Chọn kể 1 – 2 đoạn của câu chuyện theo tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS nhớ lại lời kể của cô giáo, nhìn tranh, chọn 1 – 2 đoạn để kể. - Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS. - Nhận xét, khen ngợi HS. <p>* Hoạt động 3: Vận dụng:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - Bức tranh vẽ nai, ếch , sơn ca - HS nghe kể video - Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ. - HS lắng nghe - Ba con vật chơi rất thân - HS ba bạn thường kể cho nhau về bao nhiêu chuyện lạ nơi mình đã bay qua... - Ba bạn muốn tận mắt thấy những cảnh đã được nghe kể. - Mỗi người thuộc về một nơi khác, mỗi người có khả năng riêng nhưng mãi mãi vẫn là bạn của nhau. - HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn về đoạn mình kể. - 3 HS kể trước lớp - HS lắng nghe, nhận xét.

<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS. + Trước khi kể các em xem lại 4 tranh và đọc các câu hỏi để nhớ nội dung câu chuyện + Có thể kể cả câu chuyện hoặc 1 đoạn + Lắng nghe ý kiến người thân sau khi nghe kể. - Em học được điều gì qua câu chuyện này? - Nhận xét, tuyên dương HS. - Hôm nay em học bài gì? - GV nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh và nhớ lại nội dung 4 bức tranh. - HS kể câu chuyện - HS thực hiện kể cho người thân nghe - Chúng ta cần làm những việc phù hợp với điều kiện và khả năng của mình. - HS chia sẻ.
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Toán

BÀI 22: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ. Tiết 2: LUYỆN TẬP(trang 84,85)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố cho HS kĩ năng thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số hoặc với số có hai chữ số.
- Vận dụng vào giải toán vào thực tế.

***Góp phần hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực: Tự chủ tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo; NL tính toán, tư duy toán học,..
- Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Học liệu ĐT; Bảng nhóm

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv cho HS chơi trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng?” - Gv đưa ra các phép tính: $32 - 7 = ?$ $45 - 8 = ?$, $33 - 5 = ?$, $54 - 6 = ?$ - GV nhận xét – Kết nối bài <p>2. Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1: Đặt tính rồi tính:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời.

<p>- GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: 42 - 5 51 - 9 63 - 7 86 - 8 + Bài tập gồm mấy yêu cầu ?</p> <p>- Yêu cầu HS tự làm bài vào vở .</p> <p>+ Gọi HS lên chia sẻ bài làm và nêu cách thực hiện phép tính :</p> <p>- GV hỏi : Khi đặt tính trừ theo cột dọc chú ý điều gì? - GV hỏi : Khi thực hiện phép tính trừ ta thực hiện như thế nào? → Cách đặt tính và trừ dạng có nhớ. - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>Bài 2:</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Để cắm số hoa trên tay Nam vào lọ thích hợp ta làm như thế nào? - Yêu cầu HS tự làm - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3:</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hỏi : Bạn Sóc đang muốn đi đâu? GV : Đường đi về nhà của Sóc là con đường có 3 phép tính có kết quả giống nhau. Vậy để biết con đường nào ta làm thế nào nhỉ? - Yêu cầu HS làm việc cá nhân. - Gọi 2,3 HS báo cáo. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>Bài 4:</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p>	<p>- HS thực hiện lần lượt các YC.</p> <p>+ Bài tập gồm 2 yêu cầu: Đặt tính rồi tính. - HS làm bài vào vở.</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: center;">42</td> <td style="text-align: center;">51</td> <td style="text-align: center;">63</td> <td style="text-align: center;">86</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">-</td> <td style="text-align: center;">-</td> <td style="text-align: center;">-</td> <td style="text-align: center;">-</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">5</td> <td style="text-align: center;">9</td> <td style="text-align: center;">7</td> <td style="text-align: center;">8</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">-----</td> <td style="text-align: center;">-----</td> <td style="text-align: center;">-----</td> <td style="text-align: center;">-----</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">37</td> <td style="text-align: center;">42</td> <td style="text-align: center;">56</td> <td style="text-align: center;">78</td> </tr> </table> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- HS các chữ số cùng cột thẳng cột nhau, cột đơn vị thẳng cột đơn vị , cột chục thẳng cột chục.</p> <p>- Ta thực hiện từ phải sang trái - 1-2 HS trả lời.</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - Phải tính phép tính trên mỗi lọ. - HS thực hiện lần lượt các YC hướng dẫn. - Lọ hoa màu vàng, 50 – 2, 64 - 8</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - Sóc đang muốn về nhà.</p> <p>- Phải tính phép tính của mỗi con đường.</p> <p>- HS thực hiện ra nháp. - HS 3 phép tính 54 -8, 22+24, 50 - 4</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p>	42	51	63	86	-	-	-	-	5	9	7	8	-----	-----	-----	-----	37	42	56	78
42	51	63	86																		
-	-	-	-																		
5	9	7	8																		
-----	-----	-----	-----																		
37	42	56	78																		

<ul style="list-style-type: none"> - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Muốn biết có bao nhiêu cây hoa hồng ta làm như thế nào? - Yêu cầu HS làm bài giải vào vở. - HS lên chia sẻ bài làm - GV chữa bài: - GV hỏi thêm: Số cây hoa hồng hay cây hoa cúc nhiều hơn, nhiều hơn bao nhiêu? - GV nhận xét - Nhận xét giờ học. - Tuyên dương HS hăng hái phát biểu bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trong vườn có 30 cây hoa hồng và hoa cúc. Mi đếm được 9 cây hoa cúc - Hỏi trong vườn có bao nhiêu cây hoa hồng. - HS ta làm phép trừ. - HS giải vào vở <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Trong vườn có bao nhiêu cây hoa hồng là: $30 - 9 = 21$ (cây)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 21 cây hồng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cây hoa hồng nhiều hơn, nhiều hơn là 11 - HS lắng nghe
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Hoạt động trải nghiệm

HĐGDTCĐ. BÀI 11: TRƯỜNG HỌC HẠNH PHÚC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS cùng nghĩ về ngôi trường mà mình mơ ước, về những điều mà các em mong muốn sẽ có ở ngôi trường của mình.

***Góp phần hình thành phát triển năng lực và phẩm chất:**

- HS xây dựng khái niệm “Trường học hạnh phúc” theo tưởng tượng, mơ ước của mình.

- Yêu quý, tự hào về ngôi trường của mình. Mong muốn góp sức mình để xây dựng một môi trường học tập hạnh phúc.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, rèn tính cẩn thận.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Học liệuĐT

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nghe hát bài “Em yêu trường em” - GV dẫn dắt, vào bài. <p>2. Khám phá chủ đề:</p> <p>*Hoạt động: Tham gia xây dựng kế</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe hát.

<p>hoạch “Trường học hạnh phúc”.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV đề nghị HS cùng nhớ lại những nơi ở trường bằng các câu hỏi:+ Trường chúng ta có những nơi nào, phòng ban nào? Nơi nào, hoạt động nào ở trường làm em thấy hạnh phúc?+ Em không thích nơi nào trong trường? Vì sao? Em có muốn thay đổi nó không? Thay đổi như thế nào?- GV đề nghị các em cùng bàn bạc, xây dựng kế hoạch “Trường học hạnh phúc”. Phân công cụ thể hoạt động được viết hoặc vẽ vào một tờ giấy A3.- HS trình bày ý tưởng của mình trước lớp.- GV đặt câu hỏi để gợi ý thêm cho nội dung công việc. Ví dụ:+ Nếu sân trường nhiều rác, chúng ta sẽ làm gì?+ Các em hãy đánh giá về lượng cây xanh và hoa ở trường mình, liệu có ít quá không? Chúng ta sẽ làm gì?- GV kết luận: Mỗi Sao nhi đồng đưa ra được nội dung kế hoạch cho Sao của mình, phân công cụ thể cho từng bạn, hẹn ngày giờ, thống nhất trang phục, phương tiện, công cụ thực hiện,...- GDHS ý thức BVMT cho trường, lớp luôn sạch, đẹp bằng những việc làm cụ thể... <p>3. Mở rộng và tổng kết chủ đề:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV hướng dẫn HS hoạt động cá nhân “Trường học hạnh phúc là ...” .- Mỗi cá nhân dùng giấy A0 để vẽ những “Điều gì ở trường có thể khiến tôi hạnh phúc?”. Mỗi HS vẽ một sự vật hoặc sự việc tưởng tượng.- Đại diện các nhóm trình bày.- GV nhận xét, kết luận: HS cùng định nghĩa về trường học hạnh phúc. Ví dụ:	<ul style="list-style-type: none">- HS có văn phòng, phòng hiệu trưởng, phòng Hiệu phó, phòng đội, phòng truyền thống, phòng tin học, phòng âm nhạc, phòng mỹ thuật.- Em không thích khu vệ sinh ngay phòng học Em muốn thay đổi làm xa phòng học cho sạch sẽ- HS vẽ theo chủ đề quét sân trường, chăm sóc bồn hoa.- HS trình bày- Chúng em thường xuyên quét sân trường giữ vệ sinh sạch sẽ.- Có ít, bồn hoa chưa được trồng nhiều- 2-3 HS trả lời.- HS là trường có nhiều cây xanh, bồn hoa, sân chơi rộng rãi sạch sẽ.- HS vẽ theo tưởng tượng của mình về ngôi trường hạnh phúc của mình- HS chia sẻ- HS lắng nghe.
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>“Trường học hạnh phúc là khi được chơi ngoài vườn trường nhiều hơn”...</p> <p>4. Cam kết, hành động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Xây dựng lên khẩu hiệu: Điều em muốn nói, việc em muốn làm và tuyên truyền đến các bạn trong trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trường học hạnh phúc - HS các bạn ơi! Chúng ta phải luôn giữ gìn vệ sinh thật sạch sẽ nhé!
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU HOẠT ĐỘNG:

BUỔI CHIỀU:

Luyện Toán

**Bài 19 : PHÉP TRỪ (có nhớ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ
VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (2 tiết)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Làm được các bài tập về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số.
- Giải bài toán bằng một phép tính liên quan.

***Góp phần hình thành phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lý luận toán học.
- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Học liệu ĐT; Phiếu HT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																
<p>1. Khởi động Cả lớp hát và vận động theo bài: Lớp chúng ta đoàn kết</p> <p>2. HDHS làm bài tập: <u>Bài 1: Tính</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HS thực hiện vào vở <p>-Một số em lên bảng</p> <p><u>Bài 2. Đặt tính rồi tính:</u></p>	<p>- HS vận động theo bài hát</p> <table style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>40</td> <td>57</td> <td>64</td> <td>96</td> </tr> <tr> <td>-</td> <td>-</td> <td>-</td> <td>-</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>9</td> <td>7</td> <td>8</td> </tr> <tr> <td style="border-top: 1px solid black;">35</td> <td style="border-top: 1px solid black;">48</td> <td style="border-top: 1px solid black;">57</td> <td style="border-top: 1px solid black;">88</td> </tr> </table> <p>15 - 8 = ?</p>	40	57	64	96	-	-	-	-	5	9	7	8	35	48	57	88
40	57	64	96														
-	-	-	-														
5	9	7	8														
35	48	57	88														

<p>- Gv cho một số phép tính trên bảng</p> <p>- Một số hs lên bảng làm</p> <p>- Dưới lớp làm vở ô ly</p> <p>- GV nhận xét chung</p> <p>Bài 3</p> <p>* Cho hs làm quen với việc giải toán đơn đơn vị:</p> <p>Đội thứ nhất trồng được 60 cây. Đội thứ hai trồng ít hơn đội thứ nhất ba chục cây. Hỏi đội thứ hai trồng được bao nhiêu cây?</p> <p>- GV hướng dẫn cách đổi đơn vị</p> <p>Bài 4. Số bị trừ là 67, số trừ là 33 thì hiệu sẽ là bao nhiêu ?</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> <p>- Tuyên dương HS nắm được bài và trình bày đẹp.</p>	<p>$31 - 5 = ?$</p> <p>$52 - 6 = ?$</p> <p>$36 - 8 = ?$</p> <p>Hs đọc và phân tích đề</p> <p>Tóm tắt</p> <p>Bài giải</p> <p>Đội 3 chục cây = 30 cây</p> <p>Số cây đội thứ 2 trồng là:</p> <p>$60 - 30 = 30$ (cây)</p> <p>Đáp số 30 cây</p> <p>- Dành cho hs giỏi:</p> <p>A. 100 B. 90 <u>C. 34</u> D. 44</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Luyện Tiếng Việt

LUYỆN VIẾT CHỮ HOA L.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Luyện viết đúng chữ hoa L và câu ứng dụng.

*** Góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực: NL tự học và tự chủ, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo; NL thẩm mỹ biết quan sát, viết chữ đúng mẫu, sạch đẹp.

- Phẩm chất: Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm; rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bảng phụ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho cả lớp hát bài: Lớp chúng ta đoàn kết. - GV nhận xét; kết nối, giới thiệu bài <p>2. Luyện viết chữ hoa L</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nhắc lại quy trình viết chữ hoa H cỡ vừa và cỡ nhỏ. - GV nhận xét - GV viết mẫu cho HS quan sát - GV nhận xét, lưu ý cách viết cho đúng + GV yêu cầu HS luyện viết 2 dòng mỗi chữ hoa L cỡ vừa; 2 dòng chữ hoa L cỡ nhỏ; + Luyện viết từ ứng dụng: <p>Lời nói chẳng mất tiền mua Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc - Tìm hiểu nghĩa của các câu ứng dụng: <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc các câu ứng dụng cho HS viết - GV theo dõi, giúp đỡ HS còn hạn chế - GV nhận xét bài viết, tuyên dương HS <p>3. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhắc HS về nhà luyện viết cho đúng đẹp hơn chữ hoa L, tìm thêm câu ứng dụng để viết. - Nhận xét giờ học. - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh cả lớp hát <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc câu ứng dụng - HS thảo luận nhóm, chia sẻ <ul style="list-style-type: none"> - Khuyên người ta nên nói cẩn thận và khéo léo để không phật lòng người khác. <ul style="list-style-type: none"> - HS viết bài vào vở. - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, thực hiện - HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Thứ Tư ngày 26 tháng 11 năm 2025

Tiếng Việt

BÀI 22: TỚ LÀ LÊ-GÔ (Tiết 1 + 2). ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các tiếng có vần khó, đọc rõ ràng một VB thông tin được trình bày dưới hình thức tư sự,

- Biết nghỉ hơi sau khi đọc câu, đọc đoạn.
- Hiểu nội dung bài: Hiểu được về một đồ chơi hiện đại được nhiều trẻ em yêu thích.

***Góp phần hình thành phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực: Tự chủ tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo; NL ngôn ngữ, văn học,...
- Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. Có niềm vui khi được chơi các trò chơi, đồ chơi phù hợp với lứa tuổi..

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Học liệu ĐT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bài Thả diều. - Kể tên những sự vật giống cánh diều được nhắc tới trong bài thơ? - Nhận xét, tuyên dương. - Nói tên một số đồ chơi của em ? - Kể tên đồ chơi mà em thích nhất? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2. Đọc văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ. - GV chia đoạn: (4 đoạn) + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>tớ không</i> + Đoạn 2: Tiếp cho đến <i>xinh xắn khác</i>. + Đoạn 3: Từ những mảnh đến <i>vật khác</i> + Đoạn 4: Còn lại - Gọi HS đọc nối tiếp đoạn lần 1: - Luyện đọc từ khó: <i>lắp ráp, kì diệu, kiên nhẫn, ...</i> - Gọi HS luyện đọc từng đoạn lần 2 - Luyện đọc câu dài: <i>Chúng tớ/ giúp các bạn/ có trí tưởng tượng phong phú,/ khả năng sáng tạo/ và tính kiên nhẫn, ...</i> - Luyện đọc đoạn: 4 HS đọc nối tiếp. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS. - Luyện đọc cả bài - Thi đọc 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc nối tiếp. - Trắng vàng, chiếc thuyền, hạt cau, lười liềm.. - ô tô, búp bê, cần câu, diều, Lê - gô... - Em thích nhất đồ chơi Lê- gô - HS mở sách trang 97 - Cả lớp đọc thầm. - 3-4 HS đọc nối tiếp và tìm ra từ khó <i>lắp ráp, kì diệu, kiên nhẫn, ...</i> - Đọc cá nhân - HS đọc từng đoạn và chia sẻ các câu dài, từ giải nghĩa <i>lắp ráp</i> - HS đọc ngắt nghỉ - HS luyện đọc theo cá nhân - HS thi đọc - 1 HS đọc cả bài - HS đọc

<p>- Đọc toàn bài: - Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p>3. Trả lời câu hỏi. - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.98. - GV cho HS suy nghĩ trả lời các câu hỏi trong thời gian 3 phút - Gọi TBHT điều khiển</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>4. Luyện đọc lại. - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ. - Nhận xét, khen ngợi.</p> <p>5. Luyện tập theo văn bản đọc. - Gọi HS đọc lần lượt 2 yêu cầu sgk/ tr.98. - Câu 1. Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm của những khối lê - gô - Tuyên dương, nhận xét. - Câu 2: Đặt câu với từ ngữ vừa tìm được. - GV sửa cho HS cách diễn đạt. - Nhận xét chung, tuyên dương HS. - Hôm nay em học bài gì? - <i>GDHS quyền được tham gia các hoạt động vui chơi,...chọn đồ chơi không gây hại sức khỏe, chơi các trò chơi vui khỏe, lành mạnh.</i> - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS nêu. - TBHT điều khiển: C1: Đồ chơi lê- gô còn được các bạn nhỏ gọi là gì? - Bạn nhỏ gọi là đồ chơi lắp ráp. C2: Nêu cách chơi lê- gô? - Các khối lê-go được lắp ráp thành các đồ vật rồi lại được tháo rời ra để ghép thành các đồ vật khác. C3: Trò chơi lê- gô đem lại lợi ích gì? - Trò chơi giúp các bạn nhỏ có trí tưởng tượng phong phú, khả năng sáng tạo và tính kiên nhẫn. C4: Chọn nội dung phù hợp với mỗi đoạn trong bài tập đọc. Đ 1: Giới thiệu tên gọi lê- gô Đ 2: Tả đặc điểm lê- gô Đ 3: Hướng dẫn cách chơi Đ 4: Nói về lợi ích của việc chơi lê – gô. - HS thực hiện.</p> <p>- HS luyện đọc cá nhân đoạn, cả bài , đọc trước lớp.</p> <p>-1 HS đọc</p> <p>- HS khối nhỏ, đầy màu sắc, hình viên gạch , hình nhân vật tí hon, hình xinh xắn - HS đặt câu + Em thích quả bóng bay đầy màu sắc. - Hộp bút của em nhiều hình nhân vật tí hon....</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Toán

BÀI 22: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ. Tiết 3: LUYỆN TẬP(Trang 86)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố cho HS kĩ năng thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số hoặc với số có hai chữ số.
- Ôn tập về tính nhẩm các số tròn chục.
- Tính toán với đơn vị đo khối lượng ki lô gam.
- Vận dụng vào giải toán vào thực tế.

***Góp phần hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực: NL tự học và tự chủ, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo; NL tính toán, tư duy và lập luận toán học.
- Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm; rèn tính cẩn thận cho HS.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Học liệu ĐT; Phiếu HT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa ra bài toán: Có 28 quả bóng màu xanh, số bóng màu đỏ ít hơn số bóng màu xanh 9 quả. Hỏi số bóng màu đỏ là bao nhiêu quả? - GVNX kết nối bài <p>2. Luyện tập:</p> <p>Bài 1: Đặt tính rồi tính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: <p>63 - 8 38 - 9 40 - 2 92 - 4</p> <p>+ Bài tập gồm mấy yêu cầu ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở. + 2 HS lên chia sẻ bài và nêu cách thực hiện phép tính : 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm - 2 -3 HS đọc. - Đặt tính rồi tính. - HS thực hiện lần lượt các YC. + Bài tập gồm 2 yêu cầu: Đặt tính rồi tính. - HS làm bài vào vở. - HS. <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: flex-end;"> <table style="border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="text-align: right;">63</td> <td style="text-align: right;">38</td> <td style="text-align: right;">40</td> <td style="text-align: right;">92</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">-</td> <td style="text-align: right;">-</td> <td style="text-align: right;">-</td> <td style="text-align: right;">-</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">55</td> <td style="text-align: right;">9</td> <td style="text-align: right;"><u>2</u></td> <td style="text-align: right;"><u>4</u></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">8</td> <td style="text-align: right;">29</td> <td style="text-align: right;">38</td> <td style="text-align: right;">88</td> </tr> </table> </div>	63	38	40	92	-	-	-	-	55	9	<u>2</u>	<u>4</u>	8	29	38	88
63	38	40	92														
-	-	-	-														
55	9	<u>2</u>	<u>4</u>														
8	29	38	88														

<p>- GV hỏi : Khi đặt tính trừ theo cột dọc chú ý điều gì? - GV hỏi : Khi thực hiện phép tính trừ ta thực hiện như thế nào? → Cách đặt tính và trừ dạng có nhớ. - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>Bài 2: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS tự làm bài cá nhân vào vở - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Gọi HS lần lượt đọc các phép tính - GV hỏi : Con mèo nấp sau cánh cửa có phép tính như thế nào? - Yêu cầu HS làm việc cá nhân. - GV gọi HS báo cáo kết quả.</p> <p>- Bài tập giúp củng cố kiến thức nào? - Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>Bài 4: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài tập yêu cầu gì? - GV hướng dẫn. Có thể dựa vào số đã cho ,thử chọn từng phép tính và nhân tính tìm ra mỗi số nấp sau chiếc ô tô. - Yêu cầu HS làm bài. - 1,2 HS lên chia sẻ - GV chữa bài.</p>	<p>- Ta cần đặt các chữ số cùng cột thẳng cột nhau - Ta thực hiện từ phải sang trái</p> <p>- HS ta thực hiện qua 2 bước + B1: Đặt tính + B2: Tính</p> <p>- 1-2 HS trả lời. - Số - HS làm - HS chia sẻ</p> <p>$56 \xrightarrow{+4} 60 \xrightarrow{-5} 55$</p> <p>$35 \xrightarrow{-8} 27 \xrightarrow{+38} 65$</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS đọc $40 - 7, 53 - 9, 50 - 4$ - HS thực hiện lần lượt các phép tính</p> <p>- 1-2 HS trả lời. - Phép tính có kết quả lớn nhất là câu c $50 - 4$ - Phép trừ có nhớ số có hai chữ số cho số có một chữ số</p> <p>- HS đọc. - Ba ô tô đang che 3 số 10, 20, 40 - HS nhắm cá nhân</p> <p>- HS làm ra nháp - HS chia sẻ ô tô 1 là 10, ô tô 2 là 40, ô tô 3 là 20</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>Bài 5:</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc YC bài.- Bài toán cho biết gì?- Bài toán hỏi gì?- Mi có số ki – lô - gam như thế nào với Mai?- Mi nhẹ hơn Mai bao nhiêu kg?- Muốn biết Mi nặng bao nhiêu ki lô gam ta làm như thế nào?- Yêu cầu HS làm bài giải vào vở .- 1,2 HS lên bảng làm bài- GV chữa bài.- GV hỏi: Bài toán thuộc dạng bài toán gì?- GV nhận xét, đánh giá tuyên dương HS.- Nhận xét giờ học.	<ul style="list-style-type: none">- HS đọc đề bài- Mai cân nặng 23 kg, Mi nhẹ hơn Mai 5 kg- Hỏi Mi cân nặng bao nhiêu kg?- Mi nhẹ cân hơn Mai.- 5 kg- Ta làm phép trừ- HS thực hiện. <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Mi nhẹ hơn Mai số kg là: $23 - 5 = 18$ (kg) Đáp số : 18 kg</p> <ul style="list-style-type: none">- Hơn, kém một số đơn vị
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Giáo dục thể chất

Bài 3: ĐỘNG TÁC PHỐI HỢP, ĐỘNG TÁC NHẢY, ĐỘNG TÁC ĐIỀU HÒA. (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được động tác nhảy, động tác điều hòa
- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được động tác nhảy, động tác điều hòa.
- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

*** Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất:**



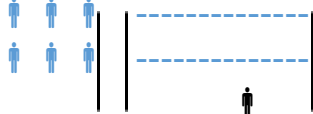





- **Năng lực:** tự chủ, tự học, giao tiếp và hợp tác,...
- **Phẩm chất:** Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể. Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.




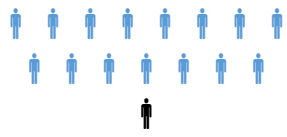
II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN:

1. Địa điểm: Sân trường
2. Phương tiện:

- **Giáo viên:** Tranh ảnh, còi...
- **Học sinh:** Trang phục gọn gàng,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Nội dung	Lượng VD		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>I. Phần mở đầu Nhận lớp</p> <p>Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “lái ô tô” 	5 – 7’	2x8N	<p>Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV HD học sinh khởi động. - GV hướng dẫn chơi 	<p>Đội hình nhận lớp</p>  <ul style="list-style-type: none"> - HS khởi động theo GV. - HS Chơi trò chơi. 
<p>II. Phần cơ bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức. - Ôn động tác vươn thở, tay, chân, lườn, bụng, phối hợp và nhảy đã học. - Động tác điều hòa. 	16-18’	2 lần	<ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát nhắc nhở, sửa sai cho HS - Cho HS quan sát tranh - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác. - hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu - Cho 2 HS lên thực hiện động điều hòa. - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - Cán sự hô nhịp - Đội hình HS quan sát tranh - HS quan sát GV làm mẫu - HS tiếp tục quan sát  
<p>-Luyện tập Tập đồng loạt</p>		2 lần	<ul style="list-style-type: none"> - GV hô - HS tập theo GV. - Gv quan sát, sửa sai cho HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tiếp tục quan sát
<p>Tập theo tổ nhóm</p>		3 lần	<ul style="list-style-type: none"> - GV hô - HS tập theo GV. - Gv quan sát, sửa sai cho HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tiếp tục quan sát 
		3 lần		<ul style="list-style-type: none"> - HS tiếp tục quan sát 

<p>Tập theo cặp đôi</p> <p>Tập cá nhân</p> <p>Thi đua giữa các tổ</p> <p>- Trò chơi “mèo đuổi chuột”.</p>  <p>- Bài tập PT thể lực:</p> <p>- Vận dụng:</p> <p>III.Kết thúc</p> <p>- Thả lỏng cơ toàn thân.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.</p> <p>Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà</p> <p>- Xuống lớp</p>	<p>3-5’</p> <p>4- 5’</p>	<p>1 lần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS - Phân công tập theo cặp đôi <p>GV Sửa sai</p> <p>2 lần</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thử và chơi chính thức cho HS. - Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật - Cho HS chạy bước nhỏ tại chỗ tay đánh tự nhiên 20 lần - Yêu cầu HS quan sát tranh trả lời câu hỏi BT2 trong sách. - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. 	<p>ĐH tập luyện theo tổ</p>  <p>- HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai</p> <p>- Từng tổ lên thi đua trình diễn</p> <p>- Chơi theo hướng dẫn</p>  <p>HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS thực hiện thả lỏng</p> <p>- ĐH kết thúc</p> 
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Thứ Năm ngày 27 tháng 11 năm 2025
Toán

BÀI 22: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ. LUYỆN TẬP (Trang 87, 88)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Ôn tập củng cố cho HS kỹ năng thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số hoặc với số có hai chữ số.
- Ôn tập về thành phần phép trừ.
- Tính toán với đơn vị đo khối lượng ki lô gam.
- Vận dụng vào giải toán vào thực tế.

***Góp phần hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực: NL tự học và tự chủ, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo; Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Học liệu ĐT; Phiếu HT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																		
<p>1. Khởi động: – GV đưa ra phép tính: $54 - 6 = ?$ có kết quả là bao nhiêu - Em hãy nêu tên thành phần trong phép trừ? - GVNX – Kết nối bài</p> <p>2. Luyện tập: Bài 1/87 - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: + Hàng thứ nhất là số bị trừ. + Hàng thứ hai là số trừ. + Hàng thứ ba chưa biết là số nào trong thành phần phép trừ ? + Muốn tìm hiệu ta làm như thế nào? - Yêu cầu HS làm bài, báo cáo kết quả. - Bài tập giúp củng cố kiến thức nào? - GV Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>Bài 2: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu - 54 là số bị trừ, 6 là số trừ, 48 gọi là hiệu -HS mở sách và nhắc lại đầu bài - 2 -3 HS đọc. - Số - HS thực hiện lần lượt các YC. - HS là hiệu - HS ta lấy số bị trừ trừ đi số trừ - HS làm bài. <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>SBT</td> <td>57</td> <td>70</td> <td>25</td> <td>53</td> <td>60</td> </tr> <tr> <td>ST</td> <td>8</td> <td>7</td> <td>9</td> <td>4</td> <td>30</td> </tr> <tr> <td>Hiệu</td> <td>45</td> <td>63</td> <td>18</td> <td>49</td> <td>30</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm thành phần chưa biết - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS đọc lại 	SBT	57	70	25	53	60	ST	8	7	9	4	30	Hiệu	45	63	18	49	30
SBT	57	70	25	53	60														
ST	8	7	9	4	30														
Hiệu	45	63	18	49	30														

<p>- GV hướng dẫn: + Có mấy cái ghế? + Có mấy chú lùn? + Đằng sau áo của chú lùn có gì? - Vậy làm thế nào để mỗi chú lùn ngồi lên đúng chiếc ghế có phép tính có kết quả ở áo chú lùn? - Yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hỏi: Làm thế nào để tìm được kết quả đúng của dãy tính? - Yêu cầu HS làm việc cá nhân. - Gọi 2,3 HS báo cáo. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Bài tập giúp củng cố kiến thức nào? - Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>Bài 4: - Gọi HS đọc YC bài. - GV hỏi + Bạn Việt vẽ được bao nhiêu bông hoa? + Bạn Mèo đã làm gì với bức tranh của Việt? + Trên tranh lúc này chỉ còn mấy bông hoa? - Muốn biết có bao nhiêu bông hoa bị che khuất ta làm thế nào? - Yêu cầu HS làm bài. - 1,2 HS lên chia sẻ bài làm - GV chữa bài, nhận xét tuyên dương HS.</p> <p>3. Vận dụng: Bài 5: - GV gọi HS đọc yêu cầu GV hướng dẫn cách chơi GV quan sát, trợ giúp. - Nhận xét giờ học.</p>	<p>- Có 3 cái ghế - Có 3 chú lùn - Đằng sau chú lùn có các số - HS ta phải thực hiện các phép tính ở ghế - 2 -3 HS đọc. - Ghế đầu chú lùn áo xanh, ghế 2 chú lùn áo cam, ghế 3 chú lùn áo vàng - HS đọc. - Chọn kết quả đúng - HS thực hiện các phép tính - a. Đáp án b b. đáp án c - 2 -3 HS đọc lại - Về phép trừ, phép cộng có nhớ trong phạm vi 100 - HS đọc - HS 35 bông hoa - Bạn mèo đã làm đổ mục - còn 9 bông hoa - Ta làm phép trừ - HS làm chia sẻ</p> <p style="text-align: center;">Bài giải Số bông hoa bị che khuất là : $35 - 9 = 26$ (bông hoa) Đáp số: 26 bông hoa.</p> <p>- HS đọc bài - HS chơi</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

- Tuyên dương HS hăng hái phát biểu bài.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Tiếng Việt
BÀI 22: TỐ LÀ LÊ-GÔ (Tiết 3)
NGHE – VIẾT: ĐỒ CHƠI YÊU THÍCH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.
- Làm đúng các bài tập chính tả.

***Góp phần hình thành phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực: NL tự học và tự chủ, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo; Phát triển năng lực ngôn ngữ; Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- Phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Học liệu ĐT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: - GV cho HS lắng nghe bài hát: Đồ chơi của em - Trong bài hát nhắc đến trò chơi nào? - GVNX – kết nối bài	- HS lắng nghe - HS búp bê, lật đật, siêu nhân, xếp hình - HS mở sách trang 99
2. Viết bài * Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả. - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết. - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả. - GV hỏi: + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa? + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai? - Gọi HS đọc - GV đọc cho HS viết. - GV quan sát, uốn nắn	- HS lắng nghe - 2- 3 HS đọc + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa Đồ, tứ, tứ, đồ. + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai là truyền thống, điều khiển, siêu nhân - 3- 4 HS đọc - HS viết vào vở ô li. - 1-2 HS đọc.
* Hoạt động 2: Bài tập chính tả. - Bài 2. Gọi HS đọc yêu cầu bài	- HS làm bài cá nhân, sau đó chia sẻ trước lớp a. Dù ai nói ngả nói ngiêng

<p>- Nhận xét – tuyên dương. Bài 3: Gọi HS đọc yêu cầu bài - Bài tập yêu cầu gì? - Yêu cầu HS tự làm cá nhân</p> <p>- GV chữa bài, nhận xét. 3. Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? - Cho HS tham gia trò chơi Ai nhanh hơn? để điền ch/tr vào chỗ ... thích hợp - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>Lòng anh vẫn vững như kiềng ba chân. b. Người không học như ngọc không mài. c. Mấy cậu bạn đang ngó nghiêng tìm chỗ chơi đá cầu.</p> <p>- HS đọc - Chọn ch hoặc tr cho ô vuông - HS làm bài cá nhân, chia sẻ a. <i>trung thu. chung sức chong chóng, trong xanh</i> b. <i>chuông gió, chuồn chuồn, cuộn chi</i> - HS chia sẻ.</p> <p>- HS tham gia chơi</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Tiếng Việt

BÀI 22: TỚ LÀ LÊ-GÔ (Tiết 4)

TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT; CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật. Đặt được câu với từ vừa tìm được.
- Sắp xếp từ thành câu.

***Góp phần hình thành phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực: NL tự học và tự chủ, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo; Phát triển năng lực ngôn ngữ; Phát triển vốn từ chỉ sự vật, kỹ năng đặt câu.

- Phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm;

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Học liệuĐT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: - GV cho HS lắng nghe bài hát: Đồ chơi của em. - Trong bài hát nhắc đến trò chơi nào?	- HS lắng nghe - HS búp bê, lật đật, siêu nhân, xếp hình

<p>- GVNX – kết nối bài</p> <p>2. Khám phá</p> <p>* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ gọi tên các đồ chơi có trong bức tranh.</p> <p>Bài 1:</p> <p>- GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh gọi tên các đồ chơi có trong tranh:</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chữa bài, nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>* Hoạt động 2: Sắp xếp và viết câu.</p> <p>Bài 2:</p> <p>- Gọi HS đọc YC. - Bài YC làm gì?</p> <p>- Gọi HS đặt câu với các từ vừa tìm được</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>Bài 3:</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài 3. - YC HS đặt câu nêu đặc điểm của đồ chơi</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS. GV lưu ý: Đầu câu em viết hoa. - Hôm nay em học bài gì? + <i>GD, liên hệ HS biết bảo vệ, giữ gìn đồ chơi, chọn chơi những đồ chơi lành mạnh, không gây hại sức khỏe bản thân.</i></p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>- 1-2 HS đọc. - 3-4 HS nêu. - HS gọi tên: Thú nhồi bông, búp bê, máy bay, rô-bốt, ô tô, siêu nhân, quả bóng, cờ cá ngựa, lê- gô, dây để nhảy. - HS thực hiện làm bài cá nhân vào vở</p> <p>- 1-2 HS đọc. - 3-4 HS nêu. - HS đặt câu: + Tôi có chiếc ô tô làm bằng nhựa. + Đồ chơi lê – gô có nhiều màu sắc sặc sỡ. + Bạn búp bê xinh xắn và dễ thương.</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài - HS làm bài. + Chú gấu bông rất mềm mại. + Chiếc ô tô của em rất to. + Búp bê của em mặc váy màu hồng rất đẹp. - HS đọc.</p> <p>- HS chia sẻ. - HS lắng nghe</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Luyện Tiếng Việt

ÔN TẬP VỀ TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT; CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật.
- Đặt được câu với từ chỉ sự vật .

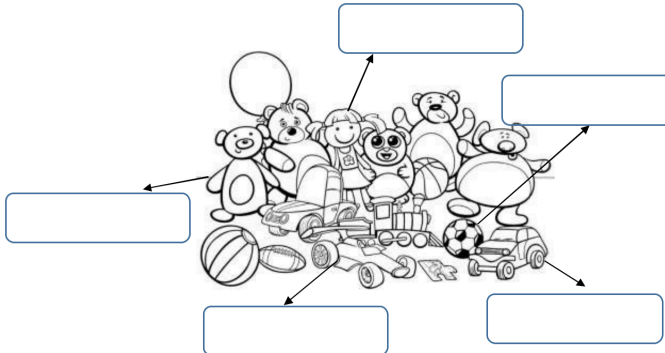
***Góp phần hình thành phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ sự vật.
- Rèn kĩ năng đặt câu.
- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Học liệuĐT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>* Hướng dẫn hs làm bài tập</p> <p>1. Gạch dưới từ chỉ sự vật trong câu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HS làm vở - GV nhận xét, chốt KT <p>2. Gạch dưới từ ngữ chỉ đặc điểm có trong câu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HS làm vở <p>3. Ghi lại tên những món đồ chơi có trong hình dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HS thảo luận nhóm đôi, làm bài vào vở. <p>4. Viết 2-3 câu kể về một đồ chơi em yêu thích nhất. (Gợi ý: tên món đồ chơi là gì? Vì sao em có</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS nêu - HS làm và chia sẻ. <p><u>Em</u> mong đến cuối năm, <u>lợn đất</u> sẽ giúp em mua được những <u>cuốn sách</u> yêu thích.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm và chia sẻ. <p>Toàn thân lợn đất nhuộm <u>đỏ</u>, hai tai màu <u>xanh lá mạ</u>, hai mắt <u>đen lay láy</u>.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm và chia sẻ. <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> - HS viết và chia sẻ

<p>món đồ chơi đó? Đồ chơi có đặc điểm gì? ...) - Nhận xét, tuyên dương HS. GV lưu ý: Đầu câu em viết hoa. - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS lắng nghe</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

BUỔI CHIỀU:

Đạo đức

BÀI 3: YÊU QUÝ BẠN BÈ (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được một số biểu hiện yêu quý bạn bè. Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự yêu quý bạn bè
- Sẵn sàng tham gia hoạt động phù hợp để giúp đỡ bạn gặp khó khăn. Nhận ra được một số biểu hiện của việc yêu quý bạn bè.
- GDHS quyền được kết giao bạn bè.

***Góp phần hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực:**

- Năng lực: Tự chủ, tự học; giao tiếp, hợp tác; NL giải quyết vấn đề và sáng tạo,...
- Phẩm chất: Nhân ái, chăm chỉ, trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- **Giáo viên:** Tranh minh họa bài học

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đoán xem ai?” *Cách chơi: Quản trò (một học sinh) lên trước lớp nêu một số đặc điểm về người bạn của mình và đố cả lớp đoán xem đó là bạn nào. Ví dụ: “ Bạn ấy có má lúm đồng tiền, da hơi nâu. Đố các bạn là ai?” - Dưới lớp các bạn sẽ đoán tên một người</p>	<p>-Học sinh lắng nghe cách chơi</p>

<p>bạn trong lớp. Nếu đoán đúng thì bạn vừa được đoán sẽ lên thay bạn quản trò,..</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho Hs tham gia chơi - GV đánh giá HS chơi, giới thiệu bài. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS tham gia chơi -HS lắng nghe
<p>2. Hình thành kiến thức mới</p> <p>HD1: Kể về người bạn mà em yêu quý</p> <p>+ GV chia lớp thành nhóm 4, thực hiện chia sẻ trong nhóm về một người bạn mà em yêu quý :</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Bạn tên là gì? b. Bạn có những đặc điểm gì? c. Vì sao lại yêu quý bạn? d. Em ấn tượng nhất về điều gì ở bạn? <p>+ Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn...</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. - GV mời một nhóm HS chia sẻ về người bạn của mình trước lớp - Gv yêu cầu HS nhận xét phần trình bày bạn, góp ý, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho bạn <p>GV KL: Chúng ta ai cũng có bạn thân. Có bạn cùng học, cùng chơi sẽ vui hơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, chuyển HD 	<ul style="list-style-type: none"> -Học sinh lắng nghe nhiệm vụ của nhóm - Hs làm việc trong nhóm - Đại diện các nhóm chia sẻ về người bạn của mình trước lớp - HS nhận xét phần trình bày của bạn, góp ý, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho bạn - Học sinh lắng nghe - Học sinh lắng nghe
<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu lời nói, hành động thể hiện sự yêu quý bạn bè</p> <p>+ Quan sát tranh mục 2, trang 15 sgk Đạo đức 2 và thực hiện các nhiệm vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Bạn trong tranh đã có lời nói, việc làm gì với bạn của mình? b. Lời nói và việc làm đó thể hiện điều gì? <p>+ Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. - HS thực hiện nhiệm vụ - Đại diện từng nhóm lên trình bày

- Hiểu nội dung bài đọc ở từng đoạn văn.

***Góp phần hình thành phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học
- Phân biệt chính tả đúng có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Học liệu ĐT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp hát và vận động theo bài: <i>Lớp chúng ta đoàn kết</i> - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2. Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> ● <u>Luyện đọc bài 1</u> - GV đọc mẫu bài cần luyện đọc rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng - Đoạn thơ này có mấy dòng? - Nội dung đoạn thơ là gì ? - Luyện đọc lần 1 Luyện đọc từ khó: lên nương, lớp - GV cho HS luyện đọc từ khó - Luyện đọc lần 2 - HS luyện đọc trước lớp - Luyện đọc lần 3 - Thi đọc hay, phát âm thật chuẩn ● <u>Luyện đọc bài 2</u> - Bài thơ này được chia làm mấy khổ? Vì sao em biết? - Nội dung bài nói về điều gì ? - Luyện đọc từ khó những tiếng có L/N - GV cho HS luyện đọc 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát 1 . Hôm qua em tới trường Mẹ dắt tay từng bước Hôm nay mẹ lên nương Một mình em đến lớp... - HS đọc tiếp nối và đưa ra từ khó - HS luyện đọc cá nhân, ĐT - HS đọc -3-5 HS đọc. Em mơ làm mây trắng Bay khắp nẻo trời cao, Nhìn non sông gấm vóc Quê mình đẹp biết bao! Em mơ làm nắng ấm Đánh thức bao mầm xanh Vươn lên từ đất mới Đem cơm no áo lạnh. Em mơ làm gió mát Xua bao nỗi nhọc nhằn Bác nông dân cày ruộng Chú công nhân chuyên cần.

<p>- GV cho HS đọc cả bài - Tổ chức cho HS thi đọc</p> <p>3. Vận dụng: - Về nhà tìm luyện phát âm thêm các bài có L/N - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>Em còn mơ nhiều lắm: Mơ những giấc mơ xanh... Nhưng bây giờ còn bé. Nên em chăm học hành.</p> <p>- HS thực hiện - HS lắng nghe</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....

Thứ Sáu ngày 28 tháng 11 năm 2025

Toán

TIẾT 60: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số.
- Nhận biết được ý nghĩa thực hiện của phép trừ thông qua tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tiễn.
- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải quyết các bài tập có một bước tính trong phạm vi các số và phép tính đã học.

***Góp phần hình thành phát triển năng lực và phẩm chất:**

- + Năng lực: Tự chủ tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Phát triển năng lực tư duy toán học, tính toán.
- + Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Học liệuĐT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: - Gv cho HS chơi trò chơi “ Ai nhanh, ai đúng?” - GV đưa ra các phép tính: $64 - 8 = ?$, $83 - 4 = ?$, $41 - 5 = ?$, $80 - 8 = ?$ - GVNX – Kết nối bài</p> <p>2. Hình thành kiến thức mới: - Cho HS quan sát tranh sgk/tr.89:</p>	<p>- HS chơi</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Trong tranh có mấy nhân vật? Đó là nhân vật nào? - Gọi HS đọc lời nhân vật + Nêu bài toán? - Giới thiệu cái gùi + Nêu phép tính? - Con có NX gì về PT này ? - YC HS suy nghĩ cá nhân để tìm ra kết quả của phép tính. - GV cho HS thao tác trên que tính - Lấy 4 bó que tính mỗi bó có 10 que tính và 2 que tính rời Hỏi cô lấy được bao que tính? - 42 que tính cô lấy đi 15 que tính thì ta còn lại bao que tính ta làm như nào? - 4 bó que tính ta trừ 2 bó còn mấy bó? - 2 bó mỗi bó có 10 que tính thì ta có mấy que tính? - 20 que tính và 7 que tính rời thì ta có mấy que tính? - GV cho HS đặt tính - Gọi HS nêu cách đặt tính □ Chốt cách làm hiệu quả nhất, ngắn gọn nhất (Đặt tính rồi tính) (Nếu HS không làm được, GV sẽ HD kỹ thuật trừ có nhớ như SGK) - YCHS lấy thêm ví dụ về phép 1 phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số. - Nhận xét, tuyên dương. <p>3. Hoạt động:</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS tính và làm vào vở 	<ul style="list-style-type: none"> - Có 3 nhân vật, bạn Hải và bạn Hoa và robot. - 3 HS đọc + Hai anh em gùi ngô trên nương về nhà. Anh gùi được 42 bắp ngô, em gùi được 15 bắp ngô. Hỏi anh gùi nhiều hơn em bao nhiêu bắp ngô ? - HS quan sát, lắng nghe. + Phép tính: $42 - 15 = ?$ - HS nêu. - Làm việc cá nhân (thao tác trên que tính, đặt tính rồi tính,...) - Đại diện các nhóm báo cáo, NX - HS lấy que tính và trả lời lấy được 42 que tính - Ta sẽ tháo 1 bó và 2 que tính rời thì ta có 12 que tính ta bỏ đi 5 que tính thì ta còn 7 que tính - Ta còn 2 bó - Ta có 20 - Ta có 27 que tính - HS đặt tính ra nháp - HS nêu - Một số HS nêu lại kỹ thuật trừ có nhớ của PT (như SGK) - HS lấy ví dụ và đặt tính rồi tính sau đó chia sẻ trong nhóm đôi. - 2 HS chia sẻ trước lớp, lớp NX - HS lắng nghe, nhắc lại. - HS đọc - Tính - HS làm bài CN, HS lên chia sẻ cách làm. <table style="margin-left: auto; margin-right: auto; border: none;"> <tr> <td style="padding: 0 20px;">72</td> <td style="padding: 0 20px;">60</td> <td style="padding: 0 20px;">93</td> <td style="padding: 0 20px;">41</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">-</td> <td style="text-align: center;">-</td> <td style="text-align: center;">-</td> <td style="text-align: center;">-</td> </tr> </table>	72	60	93	41	-	-	-	-
72	60	93	41						
-	-	-	-						

<p>- E có nhận xét gì về 4 phép tính này? - GV nhận xét chốt</p> <p>Bài 2: Đặt tính rồi tính</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS làm bài vào vở ô li.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS. ? Khi thực hiện phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số cần lưu ý gì? - GV chốt : Thực hiện theo 2 bước + B1: Đặt tính + B2: Thực hiện phép tính theo thứ tự từ phải sang trái.</p> <p>Bài 3:</p> <p>- GV kể vắn tắt cho HS nghe câu chuyện “Cây khế” để dẫn dắt vào bài toán. - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HD HS tóm tắt bằng lời (sơ đồ) - YC HS tự làm bài vào vở.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS. - Lưu ý câu lời giải và đơn vị</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>- Hôm nay em học bài gì? - Khi thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số cần lưu ý gì? - Nhận xét giờ học.</p>	<table style="width: 100%; text-align: center; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="border-bottom: 1px solid black;">19</td> <td style="border-bottom: 1px solid black;">28</td> <td style="border-bottom: 1px solid black;">46</td> <td style="border-bottom: 1px solid black;">32</td> </tr> <tr> <td>53</td> <td>32</td> <td>47</td> <td>29</td> </tr> </table> <p>- HS nêu là phép trừ có nhớ</p> <p>- 2 HS đọc - Đặt tính rồi tính - HS làm CN vào vở, HS lên chia sẻ cách làm.</p> <table style="width: 100%; text-align: center; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="border-bottom: 1px solid black;">63</td> <td style="border-bottom: 1px solid black;">73</td> <td style="border-bottom: 1px solid black;">54</td> <td style="border-bottom: 1px solid black;">80</td> </tr> <tr> <td>36</td> <td>27</td> <td>16</td> <td>43</td> </tr> </table> <p>27 46 38 37</p> <p>- HS các chữ số cùng một cột thẳng hàng nhau</p> <p>- HS theo dõi</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS nêu tóm tắt - HS tự làm bài cá nhân, 1HS làm trên bảng giải + chia sẻ cách làm. - Lớp NX, chữa bài (nếu có) - HS đối chiếu kiểm tra</p> <p style="text-align: center;">Bài giải: Trên cây còn lại số quả khế là: $90 - 24 = 66$ (quả) Đáp số: 66 quả khế</p> <p>- HS nêu. - HS chia sẻ.</p>	19	28	46	32	53	32	47	29	63	73	54	80	36	27	16	43
19	28	46	32														
53	32	47	29														
63	73	54	80														
36	27	16	43														

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Tiếng Việt

BÀI 22: TỜ LÀ LÊ-GÔ (Tiết 5)

Luyện viết đoạn: VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU MỘT ĐỒ CHƠI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giới thiệu được các đồ chơi mà trẻ em yêu thích.
- Viết được 3-4 câu tự giới thiệu một đồ chơi mà trẻ em yêu thích.

***Góp phần hình thành phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kỹ năng giới thiệu.
- Phát triển kỹ năng đặt câu.
- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Học liệu ĐT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV cho HS lắng nghe bài hát : Đồ chơi của em- Trong bài hát nhắc đến trò chơi nào?- GVNX – kết nối bài <p>2. Luyện tập:</p> <p>* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV yêu cầu HS kể các đồ chơi mà em thích.- Đồ chơi đó có đặc điểm gì?(hình dạng, màu sắc, chất liệu, kích thước?- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- YC HS quan sát sơ đồ, hỏi: + Em muốn giới thiệu về đồ chơi nào? Đồ chơi đó em có từ bao giờ?	<ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe.- HS nêu- 1-2 HS đọc.- Giới thiệu các đồ chơi mà trẻ em yêu thích.- 2-3 HS trả lời: búp bê, gấu bông, ô tô, siêu nhân, cần cẩu, lê- gô...- HS búp bê của em có mặc chiếc váy màu đỏ được làm bằng cao su nó rất nhỏ và xinh xắn..- 2-3 nêu yêu cầu.- Viết 3-4 câu giới thiệu về một đồ chơi mà em yêu thích Em muốn giới thiệu về đồ chơi là con búp bê. Đồ chơi đó em có từ

<p>+ Đồ chơi đó có đặc điểm gì nổi bật?</p> <p>- HDHS nói và đáp khi giới thiệu về đồ chơi.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- GV gọi HS lên thực hiện.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>- Đó là một con gấu được làm bằng bông trông rất to bằng một ôm tay của em nó có màu nâu..</p> <p>- Nổi bật nhất là mặc một chiếc áo màu đỏ.</p> <p>- HS lắng nghe, hình dung cách viết.</p> <p>- HS làm: Đó là con gấu bông mẹ em mua cho nhân ngày sinh nhật em tròn 7 tuổi. Chú gấu to bằng một ôm tay của em và được làm bằng bông. Chú gấu bông khoác bên ngoài là một áo len màu đỏ trong rất đẹp. Em rất yêu nó vì đó là món quà mẹ mua cho, em sẽ nâng niu và giữ gìn chú.</p> <p>- HS chia sẻ.</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Tiếng Việt

Bài 22: TỚ LÀ LÊ – GÔ (Tiết 6) ĐỌC MỞ RỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết tìm và đọc mở rộng được các bài hướng dẫn tổ chức một trò chơi hoặc hoạt động tập thể

***Góp phần hình thành phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ
- Phát triển kĩ năng tổ chức các trò chơi mà em thích
- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Học liệu ĐT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>- GV cho HS nghe bài hát “ Tôi là chiếc ô tô”</p> <p>- GV kết nối bài học</p> <p>2. Thực hành</p> <p>Bài 1: Tìm đọc bài hướng dẫn tổ chức trò chơi hoặc hoạt động tập thể.</p>	<p>- HS nghe hát</p> <p>- HS đọc yêu cầu.</p>

<p>- Tổ chức cho HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>- GV yêu cầu HS nêu bài hướng dẫn tổ chức trò chơi</p> <p>- GV đọc cho HS nghe lại cách tổ chức chơi các trò chơi đó.</p> <p>- Khi chơi các trò chơi đó em cảm thấy như thế nào?</p> <p>Bài 2. Ghi lại các bước tổ chức một trò chơi hoặc hoạt động tập thể em yêu thích</p> <p>- GV tên trò chơi là gì?</p> <p>- Em hãy nêu cách chuẩn bị, luật chơi?</p> <p>- GV nêu thêm một số trò chơi.</p> <p>3. Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>- Kể tên các trò chơi mà em đã chơi với các bạn? Em cảm thấy thế nào khi tham gia chơi trò chơi đó?</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS Tìm đọc bài hướng dẫn tổ chức trò chơi hoặc hoạt động tập thể.</p> <p>- HS trả lời: <i>kéo co, bịt mắt bắt dê, mèo đuổi chuột các hoạt động như múa hát, đồ vui.</i></p> <p>- Em rất vui.</p> <p>- HS nêu yêu cầu</p> <p>- Trò chơi kéo co</p> <p>- Một dây thừng dài.</p> <p>- Hai đội chỉ được bắt đầu kéo khi có hiệu lệnh của trọng tài. Bên nào bị kéo về vạch ranh giới sang đội bên kia trước sẽ thua</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS kể</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

Luyện Toán

TIẾT 60: ÔN TẬP VỀ PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số.
- Giải được các bài toán có liên quan

***Góp phần hình thành phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.
- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Học liệu ĐT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv cho HS chơi Bắn tên - GVNX – Kết nối bài <p>2. Hướng dẫn học sinh làm bài tập</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS tính và làm vào vở <p>- Một số em lên bảng chữa bài</p> <p>- Em có nhận xét gì về 4 phép tính này?</p> <p>- GV nhận xét chốt</p> <p>Bài 2: Đặt tính rồi tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS làm bài vào vở ô li. <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</p> <p>? Khi thực hiện phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số cần lưu ý gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chốt: Thực hiện theo 2 bước + B1: Đặt tính + B2: Thực hiện phép tính theo thứ tự từ phải sang trái. <p>Bài 3:</p> <p>Cô giáo 55 bông hoa, cô giáo đã tặng các bạn 18 bông hoa. Hỏi cô giáo còn lại bao nhiêu bông hoa?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho hs phân tích đề - Tóm tắt - Giải bài toán 	<p>$50 - 30 = ?$</p> <p>$26 - 16 = ?$</p> <p>$52 - 17 = ?$</p> <table style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td style="width: 25%;">73</td> <td style="width: 25%;">45</td> <td style="width: 25%;">50</td> <td style="width: 25%;">70</td> </tr> <tr> <td>-</td> <td>-</td> <td>-</td> <td>-</td> </tr> <tr> <td style="border-top: 1px solid black;">26</td> <td style="border-top: 1px solid black;">19</td> <td style="border-top: 1px solid black;">32</td> <td style="border-top: 1px solid black;">45</td> </tr> <tr> <td style="border-top: 1px solid black;">47</td> <td style="border-top: 1px solid black;">26</td> <td style="border-top: 1px solid black;">18</td> <td style="border-top: 1px solid black;">25</td> </tr> </table> <p>$27 - 19$ $35 - 28$ $52 - 14$</p> <p>$78 - 29$ $56 - 37$ $26 - 18$</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đặt tính ra nháp rồi ghi kết quả vào vở - HS nêu - Một số HS nêu lại kĩ thuật trừ có nhớ của PT (như SGK) - HS lấy ví dụ và đặt tính rồi tính sau đó chia sẻ trong nhóm đôi. - 2 HS chia sẻ trước lớp, lớp NX - HS lắng nghe, nhắc lại. - HS nêu tóm tắt - HS tự làm bài cá nhân, 1HS làm trên bảng giải + chia sẻ cách làm. - Lớp NX, chữa bài <p style="text-align: center;">Bài giải: Số bông hoa còn lại là: $55 - 18 = 37$ (bông hoa)</p>	73	45	50	70	-	-	-	-	26	19	32	45	47	26	18	25
73	45	50	70														
-	-	-	-														
26	19	32	45														
47	26	18	25														

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, khen ngợi HS. - Lưu ý câu lời giải và đơn vị - Hôm nay em học bài gì? - <i>Khi thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số cần lưu ý gì ?</i> - Nhận xét giờ học. 	<p>Đáp số: 37 bông hoa</p> <p>- HS nêu lại cách trừ</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Giáo dục thể chất

Bài 3: ĐỘNG TÁC PHỐI HỢP, ĐỘNG TÁC NHẢY, ĐỘNG TÁC ĐIỀU HÒA. (tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được động tác nhảy, động tác điều hòa
- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được động tác nhảy, động tác điều hòa.
- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

*** Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất:**

- **Năng lực:** tự chủ, tự học, giao tiếp và hợp tác,...
- **Phẩm chất:** Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể. Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN:

1. Địa điểm: Sân trường

2. Phương tiện:

- **Giáo viên:** Tranh ảnh, còi...
- **Học sinh:** Trang phục gọn gàng,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Nội dung	Lượng VD		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS

<p>I. Mở đầu Nhận lớp</p> <p>Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...</p>	<p>5 – 7'</p>	<p>2x8N</p>	<p>Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - GV HD học sinh khởi động.</p>	<p>- HS khởi động theo GV.</p>
<p>II. Hình thành kiến thức mới. Ôn ba động tác phối hợp, nhảy, điều hòa đã học của bài thể dục.</p>	<p>6-8'</p>	<p>2x8N</p>	<p>- GV nhắc lại cách thực hiện và phân tích kỹ thuật động tác. - Gọi HS lên thực hiện lại các động tác</p>	<p>- HS tiếp tục quan sát - Hs tập cá nhân</p>
<p>III. Luyện tập Tập đồng loạt Tập cá nhân</p>	<p>10-12'</p>	<p>4x8N</p>	<p>- GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương. - GV hô - HS tập theo GV. - GV quan sát, sửa sai cho HS. - Y,c HS luyện tập</p>	<p>ĐH tập luyện - HS vừa tập vừa giúp nhau sửa sai động tác - Từng HS lên tập.</p>
<p>Thi đua</p>		<p>1 lần</p>	<p>nhắc nhở và sửa sai cho HS</p>	
<p>IV. Vận dụng: - Bài tập PT thể lực:</p>	<p>3-5'</p>	<p>2 lần</p>	<p>GV Sửa sai - GV tổ chức cho HS thi đua.</p>	
<p>V. Kết thúc - Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. - Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà.</p>		<p>1 lần</p>	<p>- GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương. - Tại chỗ giậm chân tay đánh tự do 20 nhịp - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS.</p>	<p>- HS thực hiện thả lỏng. HS thực hiện động tác kết hợp đi lại hít thở - HS thực hiện - ĐH kết thúc</p>

			- VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.	
--	--	--	--------------------------------------	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....

Hoạt động trải nghiệm

Sinh hoạt lớp: BÀI 11: “TRƯỜNG HỌC HẠNH PHÚC”

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*** Sơ kết tuần:**

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.
- Rèn cho HS thói quen thực hiện nề nếp theo quy định.
- Giáo dục HS yêu trường, yêu lớp.

*** Hoạt động trải nghiệm:**

- Thực hiện kế hoạch đã được thảo luận, chia sẻ niềm vui khi hoàn thành kế hoạch.

II. CHUẨN BỊ :

- GV: Học liệu ĐT; Nội dung nhận xét tuần 12

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động Tổng kết tuần. a. Sơ kết tuần 12: <ul style="list-style-type: none">- Từng tổ báo cáo.- Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần.- GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần. * Ưu điểm: * Tồn tại	<ul style="list-style-type: none">- Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.
b. Phương hướng tuần 13: <ul style="list-style-type: none">- Tiếp tục ổn định, duy trì nề nếp quy định.	<ul style="list-style-type: none">- HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 13.

<p>- Thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.</p> <p>- Tích cực học tập để nâng cao chất lượng.</p> <p>- Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt</p> <p>2. Hoạt động cá nhân</p> <p>*Hoạt động 1: Các tổ thực hiện kế hoạch “Trường học hạnh phúc”.</p> <p>- GV hướng dẫn các em về từng khu vực thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>- Trong quá trình HS thực hiện, GV quan sát, hỗ trợ HS khi cần thiết.</p> <p>- GV mời HS chia sẻ cảm xúc của mình sau khi thực hiện kế hoạch</p> <p>- Khen ngợi, đánh giá.</p> <p>*Hoạt động 2: Các em tự đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch</p> <p>- GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch của nhóm trên ba tiêu chí:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Đã hoàn thành công việc đề ra chưa?+ Chất lượng công việc thế nào?+ Trong quá trình thực hiện, thái độ thành của em ra sao, có đoàn kết, trách nhiệm không? <p>- HS có thể dùng các biểu tượng: Mặt cười hay mặt mếu; Ngón tay cái hướng lên, chúc xuống; Biểu tượng trái tim và chấm than to. HS cũng có thể tự sáng tác biểu tượng của riêng cá nhân mình.</p> <p>- GV kết luận: Việc đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giúp HS nhận thức được năng lực làm việc của mình để điều chỉnh kĩ năng, phương pháp hành động, rèn luyện năng lực lập và thực hiện kế hoạch.</p> <p>3. Cam kết hành động.</p> <p>GV khuyến khích HS vẽ bức tranh “Trường học hạnh phúc” để tham gia dự thi toàn trường.</p>	<p>- HS thực hiện như quét sân trường, chăm sóc hoa,</p> <p>- Sau khi thực hiện xong các kế hoạch cô giáo đưa ra thì em rất hạnh phúc mình đã góp phần làm cho ngôi trường của mình đẹp hẳn lên.</p> <p>- HS đã hoàn thành</p> <p>- Chất lượng công việc tốt</p> <p>- Thái độ của em rất vui vẻ, phấn khích</p> <p>- HS làm theo sự hướng dẫn của giáo viên</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Ký duyệt:

Giáo viên thực hiện: